

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **41/2021/DS-ST**

Ngày: 08-02-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Phạm Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-DS ngày 17/02/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Đường V, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Quách Thị Thu T**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: B1/7A ấp 2, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền là chị **Nguyễn Thuận T1**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: B1/7A ấp 2, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền lập có số công chứng 00268 Quyền số 01/2022-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2022 tại Phòng Công chứng số 7) (Chị T1 vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Kim P**; Địa chỉ: Đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền lập có số công chứng 004712 Quyền số 08/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/11/2021 tại Văn phòng công chứng Quận B) (Ông H vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:*

Ngày 11/12/2018 bà Quách Thị Thu T có thể chấp bản chính Giấy chuyển nhượng đất của bà Phạm Thị T2 và Thượng tọa Thích Thanh P2 (tức ông Lê Tấn T3) để mượn ông số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), hạn thời gian trả là 06 (sáu) tháng.

Đến ngày 26/12/2018 bà T mượn thêm của ông số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và hạn đến ngày 19/02/2019 sẽ trả lại.

Tuy nhiên, cho đến nay bà T vẫn chưa hoàn trả lại cho ông hai khoản tiền đã mượn nêu trên.

Vì vậy, nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả lại cho ông số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Số tiền mà ông cho bà T mượn là tài sản chung của ông và vợ ông – bà Nguyễn Thị Kim P.

- *Tại bản tự khai ngày 06/01/2022, bị đơn bà Quách Thị Thu T trình bày cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thuận T1 trình bày:*

Nguyên trước đây, từ ngày 04/12/2018 bà Quách Thị T khó khăn, cần tiền nên có mượn nhiều lần tiền của ông Nguyễn Thanh H như sau:

- Ngày 04/12/2018 mượn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và có thể chấp một sổ hộ khẩu gia đình;

- Ngày 06/12/2018 mượn thêm 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);

- Ngày 07/12/2018 mượn thêm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Sau đó có mượn thêm 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nữa nên đến ngày 11/12/2018 bà T mới làm giấy mượn tiền của ông H với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và có thể cho ông H 01 bản chính Giấy Nhượng Đất ngày 10/11/1993 giữa bà Phạm Thị T2 và Thượng tọa Thích Thanh P2.

Tiếp đó đến ngày 26/12/2018 bà T viết giấy mượn tiền thêm 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Tổng cộng tính đến ngày 26/12/2018 bà T mượn của ông H tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Nay phía ông H yêu cầu bà T trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thì bà T cũng đồng ý trả với phương thức trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Ngay khi bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H được 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) thì ông H phải trả cho bà T một bản chính Giấy Nhượng Đất ngày 10/11/1993 giữa bà Phạm Thị T2 và Thượng tọa Thích Thanh P2.

Đối với bản chính sổ hộ khẩu gia đình thì bà T đã nhận lại rồi.

- *Tại bản tự khai ngày 10/01/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh H trình bày:*

Số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) mà ông Nguyễn Thanh H cho bà Quách Thị Thu T mượn là tài sản chung của ông Nguyễn Thanh H và vợ là bà Nguyễn

Thị Kim P. Yêu cầu bà T trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Bà Quách Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Quách Thị Thu T. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận “*Đương sự Quách Thị Thu T, SN: 12/9/1967 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại B1/7A ấp 2, xã K, huyện C, TP.HCM. Hiện đương sự T vẫn còn cư trú tại đây*”. Đây cũng là địa chỉ được ghi nhận trên các giấy mượn tiền. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Do ông Nguyễn Thanh H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Nguyễn Thuận T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bị đơn bà Quách Thị Thu T trả số tiền nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho ông H và vợ là bà Nguyễn Thị Kim P, không yêu cầu trả lãi.

[6] Còn bị đơn bà Quách Thị Thu T xác nhận hiện còn nợ ông Nguyễn Thanh H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nhưng bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

[7] Qua xem xét các giấy mượn tiền ngày 11/12/2018 và ngày 26/12/2018 cũng như lời xác nhận của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định là hiện bà Quách Thị Thu T còn nợ ông Nguyễn Thanh H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không tính lãi suất. Hiện ông H đang giữ một bản chính Giấy nhượng đất lập ngày 10/11/1993 giữa cụ Phạm Thị T2 và Thượng tọa Thích Thanh P2. Các bên đương sự không thống nhất được phương thức trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn bà Quách Thị Thu T cho đến nay chưa trả tiền nợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H theo như thỏa thuận là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận phương thức trả dần nợ mà bị đơn đưa ra. Số tiền mà ông Nguyễn Thanh H đã cho bà Quách Thị Thu T mượn là tài sản chung của ông Nguyễn Thanh H và vợ ông H – bà Nguyễn Thị Kim P. Từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H đối với bị đơn bà Quách Thị Thu T, buộc bị đơn bà Quách Thị Thu T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

[8] ông Nguyễn Thanh H đang giữ bản chính Giấy nhượng đất lập ngày 10/11/1993 giữa cụ Phạm Thị T2 và Thượng tọa Thích Thanh P2 do bà Quách Thị Thu T thế chấp để đảm bảo việc mượn tiền thì ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả lại cho bà Quách Thị Thu T ngay khi bà Quách Thị Thu T hoàn tất việc trả nợ.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Quách Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10] Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 467 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H đối với bị đơn bà Quách Thị Thu T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1 Buộc bà Quách Thị Thu T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Quách Thị Thu T chậm thực hiện trả tiền như trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2 Ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả lại một bản chính Giấy nhượng đất lập ngày 10/11/1993 giữa cụ Phạm Thị T2 và Thượng tọa Thích Thanh P2 cho bà Quách Thị Thu T ngay khi bà Quách Thị Thu T thực hiện hoàn tất việc trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Quách Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0080937 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

2AAKKAL*φααχαα+